TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

Án số: 81/2018/HS-ST
Ngày 24 - 5 - 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH , TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Phụng

Ông Phạm Văn Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nhâm Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số : 74/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Mai T**, sinh năm 1985; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn 01, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang T (đã chết) và bà Mai Thị T, sinh năm 1964; có vợ là chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1994 và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 26/2010/HSST ngày 01/3/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về Tội trộm cắp tài sản, nộp án phí ngày 21/4/2010; Quyết định số 2097 ngày 21/12/2010 của Chủ tịch UBND huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình về việc áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng; Bản án số 59/2014/HSST ngày 09/10/2014 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/3/2015, chấp hành xong án phí ngày 05/12/2014; bị tạm giữ từ

ngày30/3/2018, tạm giam từ ngày 02/4/2018 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; trích xuất có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 30/3/2018, tại khu vực Ngõ 12, đường Hoàng Công Chất, Tổ 49, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, tổ công tác của Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát hiện Lê Mai T có biểu hiện liên quan đến hoạt động ma túy nên yêu cầu được kiểm tra Tiến. Trước sự chứng kiến của người chứng kiến, Lê Mai T tự giác giao nộp từ lòng bàn tay phải của mình 05 gói ma túy được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục cho tổ công tác. Lê Mai T khai nhận đó là Hêrôin nguồn gốc là do trước đó khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày Lê Mai T mua số tiền 01 triệu của một người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực chợ Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình mục đích để bản thân sử dụng. Tổ công tác đưa Lê Mai T cùng vật chứng về trụ sở Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Bình để làm việc. Tại đây tổ công tác kiểm tra thu tại túi quần bên phải của Lê Mai T số tiền 4.000 đồng, ngoài ra không thu giữ gì thêm.Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong vật chứng.

Bản kết luận giám định số: 111/KLGĐ-PC54 ngày 30/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,5308 gam (*không phẩy năm nghìn ba trăm linh tám gam).*

Tại cơ quan điều tra bị cáo Lê Mai T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số: 84/CT – VKSTP ngày 09/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tốbị cáo Lê Mai T về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, không có chứng cứ xác định vô tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đó giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Mai T phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy";

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Mai T mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù thời hạn tính từ ngày bị tạm giữ 30/3/2018.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị xử lý vật chứng bằng hình thức: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo Lê Mai T hoàn lại sau giám định, tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 4.000 đồng thu của bị cáo.

Bị cáo Lê Mai T xác định cáo trạng truy tố bị cáo về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng tội, đúng pháp luật vì vậy bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên và Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và đó là các tài liệu, chứng cứ hợp pháp chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo Lê Mai T. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và cơ quan điều tra thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Mai T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với:

[2] "Cáo trạng" số: 84 CT-VKSTP ngày 09 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố;

Đồng thời còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như:

[3]. Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, lập hồi 18 giờ 40 phút ngày 30/3/2018 (bút lục từ số 12 đến số 13);

[4]. Biên bản niêm phong vật chứng do Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, lập hồi 19 giờ 40 phút ngày 30/3/2018 (bút lục số 14);

[5]. Bản kết luận giám định số: 111/KLGĐ – PC54 ngày 30/3/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 17);

[6]. Bản tự khai và biên bản ghi lời khai của người chứng kiến: Anh Bùi Gia T, sinh năm 1980, nơi cư trú: Số nhà 26/05, Tổ 26, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái

Bình; ông Đào Văn M, sinh năm 1941, nơi cư trú: Số nhà 63, Tổ 36, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình (bút lục từ số 62 đến số 71);

[8]. Cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn c ứ kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 30/3/2018, tại khu vực đường Hoàng Công Chất, Tổ 49, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Lê Mai T có hành vi tàng trữ trái phép trên người 05 gói ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,5308 gam *(không phẩy năm nghìn ba trăm linh tám gam)* để bản thân sử dụng. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của Lê Mai T đã phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

"1.Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

c) Hêrôin, Côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

..."

Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo thì thấy là nguy hiểm cho xã hội , vì hành đó đã cố ý xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của nhà nước, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe của con người cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc là phạt tù có thời hạn - buộc cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo hiệu quả của việc cải tạo, giáo dục cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng 01tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo đã 02 lần bị Tòa án áp dụng hình phạt tù và 01 lần bị đưa vào Trung tâm cai nghiện bắt buộc nên bị cáo bị xác định có nhân thân xấu.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với số ma túy loại Hêrôin do bị cáo tàng trữ trái phép thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về tài sản khác: Cơ quan cảnh sát điều tra quản lý số tiền 4.000 đồng của bị cáo Lê Mai T, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại tài sản, vì vậy cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Về án phí: Bị cáo Lê Mai T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Mai T phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1, khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

- Xử phạt bị cáo Lê Mai T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 30/3/2018.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản khác:

- Tịch thu tiêu huỷ số ma túy loại Hêrôin còn lại sau giám định thu của bị cáo Lê Mai T.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 4.000 đồng thu của bị cáo Lê Mai T.

Vật chứng có đặc điểm như ghi tại: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 30/3/2018; Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và biên lai thu tiền số 0001248 giữa Công an thành phố Thái Bình và Chi Cục Thi hành án thành phố Thái Bình ngày 10/5/2018).

3. Án phí: Buộc bị cáo Lê Mai T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và

9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 04/4/2018.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP . Thái Bình , tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP.Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKS tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**